

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Công tác Dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 26/01/2018 của Tỉnh ủy Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai và cụ thể hóa những nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 26/01/2018 của Tỉnh ủy Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động.

- Tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tỉnh về

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; dân số vừa là yếu tố thúc đẩy, vừa là thành quả của phát triển kinh tế - xã hội. Phân đầu đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý, giải quyết các vấn đề của người lao động di cư; nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần; đảm bảo phát triển con người một cách toàn diện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025:

- Phân đầu đạt và duy trì mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), quy mô dân số khoảng 1.500.000 người.

- Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, giảm 1/2 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Tỷ số giới tính khi sinh đạt dưới 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 80%; 60% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 80% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 67 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo

- Tỷ số giới tính khi sinh đạt dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 95%; 80% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 76 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao 18 tuổi đối với nam đạt 169 cm, nữ đạt 158 cm.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt 83%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác dân số.

- Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 26/01/2018 của Tỉnh ủy Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đến các cơ quan, địa phương, tổ chức và tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Huy động Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đoàn thể và cả cộng đồng tham gia mạnh mẽ công tác dân số. Xây dựng chương trình, kế hoạch với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng ngành, cơ quan, đoàn thể.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tiếp tục đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số phù hợp với chính sách dân số và phát triển

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, thực hiện hoạt động truyền thông sâu rộng, theo các chuyên đề trọng điểm, phát huy vai trò của đội ngũ công tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và và Bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chính sách, chủ trương về công tác dân số trong tình hình mới, nội dung tuyên truyền tập trung vào chính sách dân số và phát triển.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, giãn khoảng cách giữa 2 lần sinh, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Ngăn ngừa tư tưởng tâm lý không hạn chế số con. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở địa phương, đối tượng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những địa phương đã đạt mức sinh thay thế, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt, bình đẳng giữa con gái và con trai, ngăn ngừa lựa chọn giới tính thai nhi, bạo lực giới, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, đảm bảo bình đẳng giới, phát huy vai trò của nam giới trong chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những địa phương có tỷ số giới tính khi sinh cao.

- Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình.

- Vận động và phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, làng, tổ dân phố, khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đổi mới giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường. Giáo dục kiến thức và kỹ năng sống cho vị thành niên, thanh niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình bằng hình thức phù hợp. Hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn cho vị thành niên, thanh niên.

- Đổi mới toàn diện, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát huy những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và và Bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

3. Phát triển mạng lưới, tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ về dân số nhằm đáp ứng nhu cầu dân số và phát triển, nâng cao chất lượng dân số, phù hợp với quy mô và cơ cấu dân số

- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản từ tuyến tỉnh đến cơ sở, mở rộng khả năng cung ứng dịch vụ nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng của người dân trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà

phát triển các dịch vụ tầm soát trước sinh cho các bà mẹ mang thai 4 loại bệnh tật bẩm sinh: Hội chứng Down, Thalassemia, dị tật ống thần kinh, dị tật thành bụng và dịch vụ tầm soát sơ sinh đối với 5 bệnh bẩm sinh: Thiếu men G6PD, suy giáp trạng bẩm sinh, tăng sản thượng thận bẩm sinh, tim bẩm sinh, khiếm thính. Tăng cường xã hội hoá; kết hợp giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ y tế trong và ngoài công lập nhằm cung cấp đa dạng các hình thức dịch vụ có chất lượng. Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng; thúc đẩy cung cấp dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe sinh sản qua mạng.

- Thực hiện có hiệu quả “Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017 - 2025” của tỉnh. Cùng cố và hoàn thiện hệ thống chuyên ngành lão khoa theo nguyên tắc kết hợp dự phòng, nâng cao sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc giảm nhẹ; đào tạo, tập huấn kiến thức lão khoa cho cán bộ y tế các cấp, đặc biệt là y tế cơ sở; củng cố, nâng cao năng lực khám chữa bệnh lão khoa tại các cơ sở y tế; phát triển các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và cơ sở chăm sóc tập trung; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi. Tăng cường trang bị kiến thức, kỹ năng cho tình nguyện viên, cộng tác viên, người giúp việc và bản thân người cao tuổi về chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng.

- Tiếp tục củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số: Hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số. Cung cấp thông tin, số liệu dân số đáp ứng nhu cầu sử dụng của mọi cơ quan, tổ chức trong toàn xã hội, phục vụ việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu về dân số và phát triển, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn, làm rõ mối quan hệ hữu cơ giữa dân số và phát triển, dân số thực sự là động lực cho phát triển; tăng cường nghiên cứu khoa học nhằm tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh;

4. Đảm bảo nguồn lực cho công tác dân số

- Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số trong tình hình mới. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, giáo dục, đào tạo, văn hoá, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách. Thực hiện lồng ghép các hoạt động về dân số trong các hoạt động của ngành, lĩnh vực, địa phương, trong các hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội, hoạt động của các đoàn thể.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện có hiệu quả Đề án xã hội hoá các phương tiện tránh thai trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển thị trường, đa dạng hoá các gói bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm nhà nước, bảo hiểm thương mại với nhiều mệnh giá tương ứng các gói dịch vụ khác nhau để các nhóm dân số đặc thù đều bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

- Đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ làm công tác dân số các cấp.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

- Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị công lập. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền và quản lý chuyên môn thống nhất. Ban hành chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên ở thôn, khu phố phố.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- Ban hành và bổ sung các chính sách về dân số gắn với xây dựng gia đình văn hóa; đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa. Kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm.

- Ban hành Kế hoạch, Đề án thực hiện Chiến lược dân số trong tình hình mới; các chính sách của tỉnh nhằm phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động, sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh công tác bình đẳng giới.

- Hoàn thiện chính sách chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò người cao tuổi ở cộng đồng; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

- Có chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng với các dịch vụ xã hội cơ bản, được đảm bảo chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, từng bước nâng cao chất lượng dân số và chất lượng cuộc sống.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

- Chủ trì phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông về công tác dân số trong tình hình mới, triển khai các giải pháp nâng

3. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Ninh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

- Thực hiện tuyên truyền rộng rãi nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 26/01/2018 của Tỉnh ủy Bắc Ninh nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về chủ trương chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tăng cường tuyên truyền, vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên, liên tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển trong toàn xã hội.

- Tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp tuyên truyền về dân số và phát triển cho cộng tác viên, phóng viên.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

- Phối hợp với Ban Đại diện Hội người cao tuổi tỉnh triển khai và thực hiện có hiệu quả câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người lao động tại các khu, cụm công nghiệp; có chính sách hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ,...

5. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, các cấp chính quyền địa phương nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn nhằm thống nhất các tiêu chí đánh giá về gia đình hạnh phúc trong thời kỳ mới theo hướng dẫn của Trung ương; hướng dẫn lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch và thiết chế văn hóa cơ sở (các hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc,...).

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ. Đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới gắn với nội dung dân số và phát triển. Triển khai có hiệu quả chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; bổ sung các chương trình, dự án để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản.

8. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tham mưu kiện toàn tổ chức, bộ máy, hệ thống làm công tác dân số trên địa bàn; tham mưu bổ sung chính sách cho đội ngũ cộng tác viên dân số phù hợp với hoạt động trong tình hình mới.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền về lồng ghép các yếu tố dân số, bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản, bảo đảm nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, người di cư... đều bình đẳng trong tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

- Chủ trì, phối hợp đảm bảo cân đối nguồn vốn đầu tư cho các nội dung công tác dân số và phát triển do ngân sách nhà nước bảo đảm.

10. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cân đối đảm bảo nguồn lực để triển khai Chương trình hành động của tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác Dân số trong tình hình mới.

- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí ngày càng cao, số lượng ngày càng tăng của người cao tuổi.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác dân số, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân các cấp trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trong tình hình mới; tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU của Tỉnh ủy Bắc Ninh.

- Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh

Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trong tình hình mới trong hệ thống của mình; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia và vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách pháp luật về dân số.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 26/01/2018 của Tỉnh ủy Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới; triển khai có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng công tác dân số phù hợp với tình hình mới tại địa phương; thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu về Dân số trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo chế độ chính sách và các nguồn lực thực hiện công tác dân số trên địa bàn.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 26/01/2018 của Tỉnh ủy Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh
- UB MTTQ, các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bắc Ninh, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: KTTH, NC, LĐVP;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phong